TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH A GIAG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2023
"V/v trAh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, trAh chấp về nuôi con"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH A GIAG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Châu Vũ Sơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Tô Ngọc Liêm.

2. Ông Trương Phước Công.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Tường Vi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 "TrAh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, trAh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố 02, thị trấn Vĩnh H, huyện Vĩnh H, tỉnh Long A; có mặt.

2. Bị đơn: Ah Nguyễn Hữu C, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp Hòa Hạ, xã Kiến A, huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo T trình bày, sau thời giA tự tìm hiểu chị và Ah C được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2018 vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Kiến A, huyện Chợ Mới tỉnh A

GiAg. Vợ chồng sống chung đôi lúc cũng hay cãi vã, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn sống không tình cảm, bất đồng quA điểm, không hợp không hợp nhau, vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2021 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với Ah C.

Về con chung: Trong thời giA chung sống, vợ chồng có sinh 01 con chung tên Nguyễn Hữu Thành, sinh ngày 12/12/2020 hiện nay cháu Thành sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thành, chị không yêu cầu Ah C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bảo T xác định vợ chồng không có.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bảo T xác định vợ chồng không có.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu gia đình, giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 12.01.2021 do Ủy bA nhân dân xã Kiến A, huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg cấp; Giấy khai sinh của Nguyễn Hữu Thành (bản sao).

- Ah Nguyễn Hữu C đã được triệu tập hợp lệ nH vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, chị Huỳnh Nga không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nH vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bảo T và ông Nguyễn Hữu C kết hôn với nhau vào năm 2018, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy bA nhân dân xã Kiến A ngày 13/01/2021 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật

thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quA điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu ly hôn với ông C.

Phía ông C không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của bị đơn.

Xét thấy, bà T xác định nguyên nhân mâu thuẫn là không cùng quA điểm nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, không hàn gắn được. Mặc khác, từ lúc bà T gửi đơn khởi kiện đến khi Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử ông C không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của bà T. Nhận thấy mục đích hôn nhân giữa bà T và ông C không còn, nếu để bà T và ông C tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông C.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Hữu Thành, sinh ngày 12/12/2020, hiện con chung đAg sống với bà T, bà yêu cầu tiếp tục chăm sóc con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Thành hiện đAg sống với bà T đã ổn định về thể chất tinh thần, đảm bảo các điều kiện để bé có thể phát triển tốt nhất. Do đó, để ổn định cuộc sống cho cháu, nghĩ nên để bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nên không đề cập đến.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập đến.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bảo T đối với Ah Nguyễn Hữu C.

- Chị Nguyễn Thị Bảo T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hữu Thành, sinh ngày 12/12/2020. Ah Nguyễn Hữu C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Bảo T khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ah Nguyễn Hữu C cư trú ấp Hòa Hạ, xã Kiến A, huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg. Xét đây là trAh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ah Nguyễn Hữu C đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nH vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ah C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Bảo T và Ah Nguyễn Hữu C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quA hệ hôn nhân giữa chị T và Ah Trí là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời giA chung sống, chị T với Ah C thường xuyên cãi vã, bất đồng quA điểm, tính tình không hợp nhau và không còn sống chung từ cuối năm 2021 cho đến nay. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị T và Ah C là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với Ah C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bảo T xác định trong thời giA chung sống vợ chồng có sinh 01 con chung tên Nguyễn Hữu Thành, sinh ngày 12/12/2020 hiện nay cháu Thành sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho vợ hay chồng chăm sóc, nuôi dưỡng, cần xem xét đến điều kiện phát triển và nguyện vọng của con chung. Từ khi ly thân đến nay, cháu Thành sống với chị T, cháu vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Thành. Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao cháu Thành cho chị Nga trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị T không yêu cầu Ah C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bảo T xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Bảo T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ah Nguyễn Hữu C không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bảo T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo T được ly hôn với Ah Nguyễn Hữu C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 13/01/2021 do Ủy bA nhân dân xã Kiến A, huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg cấp cho Chị Nguyễn Thị Bảo T với Ah Nguyễn Hữu C không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Bảo T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hữu Thành, sinh ngày 12/12/2020. Ah Nguyễn Hữu C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Bảo T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở Ah Nguyễn Hữu C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quA có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bảo T xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bảo T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị T xác định không có nợ chung, nH sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung

của chị T và Ah C trong thời kỳ hôn nhân thì Ah, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Bảo T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* nH được trừ vào tiền tạm ứng án phí *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013227 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg cấp ngày 08 tháng 02 năm 2023; Chị Nguyễn Hữu C đã nộp đủ án phí.

Ah Nguyễn Hữu C không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Bảo T có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh A GiAg xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của Ah Nguyễn Hữu C được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAD tỉnh A GiAg (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- UBND xã Kiến A, huyện Chợ Mới, tỉnh A GiAg (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Vũ Sơn